

B NG ã I M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35VHCD1 Nñ h c : 2012-2013 ã VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 122014200105 - C h c k t c u H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ñ I M THI	QUY TS 50%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3541010087	35VHCD1	Tr ñ g Anh C ó	10/02/1995											0.0	0.0	0	0.0		
2	3541010097	35VHCD1	Phan V ã ã C ñ g	21/05/1994											0.0	0.0	0	0.0		
3	3541010080	35VHCD1	Cao V ã ã Chuy ñ	12/09/1994	0.0	2.0	3.0								1.7	0.9	5.0	2.5	3.3	
4	3541010059	35VHCD1	Nguy ñ Ho ã ã Ch ñ g	20/09/1995	5.0	4.0	5.0								4.7	2.4	1.0	0.5	2.8	
5	3541010120	35VHCD1	Nguy ñ Th ã ã ã t	28/02/1994	9.0	9.0	8.0								8.7	4.4	7.0	3.5	7.8	
6	3541010106	35VHCD1	ñ ñ nh V ã ã ã c	12/12/1989	3.0	5.0	5.0								4.3	2.2	6.0	3.0	5.2	
7	3541010001	35VHCD1	Lê Duy H o	18/08/1994											0.0	0.0	0	0.0		
8	3541010011	35VHCD1	H H u	01/09/1993											0.0	0.0	0	0.0		
9	3541010136	35VHCD1	Lê Công H u	10/04/1993	9.0	8.0	7.0								8.0	4.0	8.0	4.0	8.0	
10	3541010043	35VHCD1	Lê Chí Hi u	01/01/1992	4.0	5.0	4.0								4.3	2.2	1.0	0.5	2.7	
11	3541010014	35VHCD1	ñ ã Tr ñ Kim	20/11/1994											0.0	0.0	0	0.0		
12	3541010076	35VHCD1	Hu ñ nh Anh Khoa	22/05/1993											0.0	0.0	0	0.0		
13	3541010081	35VHCD1	Lê Quang Kh ô i	18/10/1994	0.0	2.0	1.0								1.0	0.5	1.0	0.5	1.0	
14	3541010007	35VHCD1	Tr ñ nh V ã ã Linh	14/02/1991	1.0	1.0	1.0								1.0	0.5	2.0	1.0	1.5	
15	3541010079	35VHCD1	Tr ñ H u Ngh	23/02/1994	6.0	5.0	7.0								6.0	3.0	5.0	2.5	5.5	
16	3541010038	35VHCD1	Tr ñ Qu ã Nhi ê n	19/10/1993											0.0	0.0	1.0	0.5	0.5	
17	3544010040	35VHCD1	L ² Nguy ñ D ñ g Ph ú c	04/07/1996											0.0	0.0	0	0.0		
18	3541010107	35VHCD1	L ² H u Ph c	13/06/1991											0.0	0.0	0	0.0		
19	3541010035	35VHCD1	Lê Võ Lý Qu ñ nh	13/10/1990	7.0	7.0	8.0								7.3	3.7	7.0	3.5	7.2	
20	3541010098	35VHCD1	Lê My Sa	12/08/1996											0.0	0.0	0	0.0		

B NG ấ I M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35VHCD1 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122014200105 - C h c k t c u H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấ I M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ấ I M THI	QUY TS 50%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
21	3541010127	35VHCD1	Nguy n Ch' Tân	28/12/1993	5.0	6.0	7.0								6.0	3.0	4.0	2.0	5.0	
22	3541010104	35VHCD1	Lê Công Ti n	28/02/1992	8.0	7.0	8.0								7.7	3.9	7.0	3.5	7.3	
23	3541010026	35VHCD1	Phùng Trung Tĩnh	29/11/1990	5.0	6.0	6.0								5.7	2.9	5.0	2.5	5.3	
24	3541010022	35VHCD1	Ph m Vấ Tuân	28/02/1994	6.0	5.0	8.0								6.3	3.2	5.0	2.5	5.7	
25	3541010128	35VHCD1	L u Phan B o Thi n	23/05/1993	5.0	5.0	6.0								5.3	2.7	5.0	2.5	5.2	
26	3541010114	35VHCD1	Vâ Họng Vi t	10/06/1988	5.0	5.0	5.0								5.0	2.5	6.0	3.0	5.5	
27	3541010031	35VHCD1	Ngô Thái Vinh	16/08/1996											0.0	0.0	0	0.0		
28	3541010100	35VHCD1	Nguy n C»ng VIO	16/02/1994											0.0	0.0	0	0.0		
29	3541010032	35VHCD1	Hoàng Minh V ng	20/02/1992	7.0	8.0	8.0								7.7	3.9	6.0	3.0	6.8	

T ng s : 29 h c sinh sinh vi²n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi" o Vi²n B M»n

Gi" o V Khoa